

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71493/CTHN-TTHT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023

V/v thuế suất đối với khoản
nhận được từ thỏa thuận hợp
tác nghiên cứu khoa học

Kính gửi: Trường Đại học Y tế Công cộng
(Địa chỉ: Số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng,
quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
MST: 0101088071)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 688/ĐHYTCC-TCKT ngày 23/8/2023 và văn bản số 642/ĐHYTCC-TCKT ngày 02/8/2023 của Trường Đại học Y tế Công cộng đề nghị giải đáp vướng mắc về thuế suất đối với khoản nhận được từ thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế TNDN:

+ Tại Điều 3 quy định phương pháp tính thuế:

“Điều 3. Phương pháp tính thuế

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ Đối với kinh doanh hàng hóa: 1 %.

+ Đối với hoạt động khác: 2%.

...”

+ Tại Khoản 1 Điều 5 quy định doanh thu:

“Điều 5. Doanh thu

1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hóa, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

...

b) Đối với doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng là doanh thu bao gồm cả thuế giá trị gia tăng:

...”

- Căn cứ Thông tư số 151/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế:

+ Tại Điều 3 Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“3. Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ được miễn thuế trong thời gian thực hiện hợp đồng nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày bắt đầu có doanh thu từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

Thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được miễn thuế tối đa không quá 05 năm kể từ ngày có doanh thu từ bán sản phẩm;

Thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử nghiệm trong thời gian sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật.

a) Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được miễn thuế phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có chứng nhận đăng ký hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận là hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Thu nhập từ doanh thu bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam được miễn thuế phải đảm bảo công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học có thẩm quyền xác nhận”.”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế:

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.”

+ Tại khoản 15 Điều 10 quy định về thuế suất 5%:

“Điều 10. Thuế suất 5%

15. Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ, không bao gồm trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí trên Internet.”

+ Tại Điều 13 quy định, phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

“Điều 13. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

...

- Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

b) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;

- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;

- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

...”

+ Tại Phụ lục Bảng danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % doanh thu ban hành kèm theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định:

“4) Hoạt động kinh doanh khác: tỷ lệ 2%

...

- Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%;”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau, trường hợp Trường Đại học Y tế Công Cộng là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập và đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ với các đối tác nước ngoài phù hợp quy định của Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì:

- Về thuế GTGT:

Trường Đại học Y tế Công Cộng thuộc đối tượng thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu là 2%.

- Về thuế TNDN:

+ Trường hợp thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 3 Thông tư số 151/2014/TT-BTC thì Trường Đại học Y tế Công Cộng được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ trong thời gian thực hiện hợp đồng nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày bắt đầu có doanh thu từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

+ Trường hợp thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 Thông tư số 151/2014/TT-BTC thì thu nhập của Trường Đại học Y tế Công Cộng từ hợp đồng này không thuộc đối tượng được miễn thuế TNDN. Trường hợp Trường Đại học Y tế Công Cộng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu đối với dịch vụ theo hướng dẫn tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Đề nghị Trường Đại học Y tế Công Cộng căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với thực tế kinh doanh để thực hiện đúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Trường Đại học Y tế Công Cộng được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT4;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Thái